

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa;

Nguyên đơn: Ông **Trần Hùng T**, sinh năm 1970.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N.A**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Xóm M, thôn PD, xã PD, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Trần Hùng T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N.A, sinh năm 1970.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là anh Trần Hùng T, sinh ngày 06/12/1991 và chị Trần Thị Thanh H, sinh ngày 06/12/1996. Hiện nay hai anh chị đã thành niên, trên 18 tuổi, khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì, Tòa án không phải xem xét về con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Ông bà thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Hùng T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2010/0072509 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Trả lại ông T 150.000đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN